

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **260/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 29/8/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.
2. Bà Ma Thị Như Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị P, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 8 M, xã M, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 8 M, xã M, huyện H, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị P trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phạm Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn ngày 20/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhất được gia đình khuyên bảo nên lại bình thường. Bắt đầu từ năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng do bất

đồng quan điểm trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Đến cuối năm 2019 thì chị và anh H sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Văn H có 02 con chung là cháu Phạm Thùy D, sinh ngày 19/6/2008 và cháu Phạm Mạnh D, sinh ngày 16/6/2012. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải nuôi cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Phạm Văn H đến để giải quyết việc tranh chấp hôn nhân gia đình do chị Lý Thị P có yêu cầu khởi kiện nhưng anh H đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 8 M, xã M, huyện H, tỉnh T. Theo lời khai của bà Dương Thị N (là mẹ đẻ của anh H), anh H và chị P được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T vào năm 2008 (khi đi đăng ký kết hôn có khai anh H sinh năm 1988, thực tế anh H sinh năm 1990). Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu hạnh phúc, thỉnh thoảng có tranh cãi nhỏ nhặt, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra anh H đi làm ăn xa và có quan hệ ngoại tình nên ít khi về thăm gia đình, vợ chồng từ đó không còn tình cảm như trước. Hiện tại anh H đi làm ăn xa, vẫn thường xuyên liên lạc với bà và thỉnh thoảng về thăm gia đình nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi anh H ở. Gia đình bà có nhận được các văn bản, tài liệu của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết nhưng anh H không về để đến Tòa án làm việc được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh H và chị P có 02 con chung là cháu Phạm Thùy D và cháu Phạm Mạnh D, anh chị không có tài sản chung. Lời khai của cháu Phạm Thùy D và Phạm Mạnh D thể hiện các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ vì bố thường xuyên đi làm ăn xa nhà, bố mẹ các cháu đã sống ly thân vài năm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 15, 16, 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị P với anh Phạm Văn H; giao cháu Phạm Thùy D, sinh ngày 19/6/2008 và cháu Phạm Mạnh D, sinh ngày 16/6/2012 cho chị Lý Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung; chị Lý Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của Công an xã M, huyện H, tỉnh T thì anh Phạm Văn H có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống Thôn 8 M, xã M, huyện H, tỉnh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập anh H nhiều lần, anh H đã được gia đình thông báo lại việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và triệu tập anh H nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị P và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T. Tại Trích lục kết hôn số 205/TLKH-BS, ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã M thể hiện, chị Lý Thị P và anh Phạm Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T số 43, ngày 20/5/2008, ngày tháng năm sinh của anh Phạm Văn H là 25/02/1988, trong giấy khai sinh của các con chung cũng thể hiện ngày tháng năm sinh của anh H là 25/02/1988. Tuy nhiên, các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ xác định anh Phạm Văn H sinh ngày 25/02/1990 (biên bản xác minh ngày tháng năm sinh của anh H tại cơ quan đăng ký hộ tịch; Bản sao sổ hộ khẩu số 6101191178; Căn cước công dân của anh Phạm Văn H; Đơn đề nghị xác nhận lệch năm sinh của anh H và lời khai của mẹ đẻ anh H là bà Dương Thị Nha). Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 20/5/2008), anh H mới được 18 tuổi 2 tháng 25 ngày, chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 do đó việc kết hôn giữa chị Lý Thị P với anh Phạm Văn H là trái pháp luật. Bên cạnh đó, tại thời điểm giải quyết vụ án, cả hai bên đã có đủ các điều kiện kết hôn, nhưng do anh H không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không xác định được các đương sự có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân đó không và chị P, anh H cũng đã ly thân, không còn chung sống cùng nhau từ năm 2020. Do đó, HĐXX thấy rằng cần tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị P với anh Phạm Văn H là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Lý Thị P và anh Phạm Văn H có 02 con chung là cháu Phạm Thùy D, sinh ngày 19/6/2008 và cháu Phạm Mạnh D, sinh ngày 16/6/2012, hiện tại đang sống cùng với chị P tại thôn 8 M, xã M, huyện H. Mặc dù việc kết hôn

của chị P và anh H trái pháp luật nhưng do anh chị có con chung nên quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con được giải quyết theo quy định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con khi ly hôn. Do anh H đi làm ăn xa, không có mặt tại gia đình thường xuyên và sau khi xem xét nguyện vọng của con chung thì cần giao cháu Phạm Thùy D và cháu Phạm Mạnh D cho chị Lý Thị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do chị P không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lý Thị P không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lý Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 15, 16, 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị P với anh Phạm Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T cấp ngày 20/5/2008 cho chị Lý Thị P và anh Phạm Văn H không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung:* Giao cháu Phạm Thùy D, sinh ngày 19/6/2008 và cháu Phạm Mạnh D, sinh ngày 16/6/2012 cho chị Lý Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Lý Thị P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004805, ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; ghi nhận chị Lý Thị P đã thi hành xong khoản tiền án phí. Anh Phạm Văn H không phải chịu án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai